| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BA BỂ**<br>**TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 06-6-2023.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Hoàng Anh Tuấn.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: **Dương Xuân Trường.**

Ông: **Lưu Xuân Thảo.**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS, ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn V** (tên gọi khác không), sinh ngày 04/7/1975 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nông Thị Đ (đã chết); Vợ Hoàng Thị T1 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: 01 (Ngày 22/11/2022, bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Trôm cắp tài sản" (Quyết định số 138/QĐ-XPHC)); Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh B từ ngày 10/02/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Cao Văn P** (tên gọi khác không), sinh ngày 04/11/1990 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Tiểu khu I, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức N (đã chết) và bà Lường Thị Y; Vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/11/2007, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" (Quyết định số: 39/QĐ-XPHC). Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V:* Ông **Đinh Xuân D** - Trợ giúp

viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Vắng mặt.

** Bị hại:*

1, Ông **Hoàng Sành C,** sinh năm 1969. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2, Ông **Nguyễn Quý T2,** sinh năm 1956. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

3, Ông **Hoàng Văn T3,** sinh năm 1974. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

- Anh **Dương Văn L,** sinh năm 1993. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Bà **Đào Thị K,** sinh năm 1960. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tiểu khu D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Chị **Lưu Thị D1,** sinh năm 1972. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

** Người làm chứng:*

- Anh **Triệu Văn T4,** sinh năm 1990. Vắng mặt.
- Ông **Hoàng Văn L1,** sinh năm 1966. Vắng mặt.
- Ông **Đường Văn Đ1,** sinh năm 1972. Vắng mặt.
- Ông **Hoàng Văn C1,** sinh năm 1979. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/11/2022, bị cáo Nguyễn Văn V gặp Dương Văn L tại cổng Trung tâm y tế huyện B thuộc tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, sau đó L rủ bị cáo V đến nhà L ở thôn T, xã M, huyện B chơi, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì L rủ bị cáo V đi trộm cắp tài sản, bị cáo V đồng ý; Liêm điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20F7 - 8634 của L chở bị cáo V đi đến thôn B, xã M quan sát thấy nhà ông Hoàng Sành C không có ai ở nhà, thấy trong vườn có một đàn gà, bị cáo V lấy 01 bao tải dứa ở hiên nhà, cả hai đi vào trong vườn, L bắt được 03 con, bị cáo V bắt được 02 con cho vào bao tải và cùng nhau đi đến trấn C, huyện B để bán, khi đến tiểu khu G, thị trấn C thì bị Công an thị trấn C phát hiện, lập biên bản, tạm giữ 05 con gà cùng 01 xe mô tô biển kiểm soát 20F7 - 8634. Xác định vụ việc xảy ra tại địa bàn xã M, Công an thị trấn C đã chuyển vụ việc cho Công an xã M. Sau đó, xác định bị cáo V có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, Công an xã M chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định khởi tố vụ án số 07, quyết định khởi tố bị can số 09 cùng ngày 07/02/2023.

Đến khoảng 20 giờ ngày 19/12/2022 bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Cao Văn P gặp nhau ở thôn T, xã Đ, huyện B, sau đó bị cáo P và bị cáo V đến nhà chị Bàn Thị L2 (Bạn của bị cáo P) ở thôn N, xã Đ, huyện B chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo P rủ bị cáo V đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm, bị cáo V đồng ý; bị cáo P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F2 - 3536 của bị cáo P chở bị cáo V đi theo dọc đường về hướng xã C, trên đường đi bị cáo V nhặt lấy 02 cái bao tải. Khoảng 01 giờ ngày 20/12/2022 khi đến thôn N, xã C, huyện B quan sát thấy có khu chăn nuôi ở bên đường, bị cáo P dừng xe thấy hàng rào thép có một khoảng bị cắt được buộc bằng dây thép, bị cáo P dùng tay tháo dây thép buộc và cùng bị cáo V chui vào trong khu chăn nuôi, cả hai bị cáo bắt được tổng cộng 14 con gà cho vào 02 bao tải (01 bao 08 con, 01 bao 06 con), bị cáo P mang ra chỗ dựng xe để 01 bao ở cạnh xe, 01 bao giấu vào cạnh đường, lúc đó có anh Triệu Văn T4 điều khiển xe mô tô đến, các bị cáo V, P trốn vào cạnh đường, khi đi qua anh T4 thấy xe mô tô, bên cạnh có 01 bao tải nên dừng xe xem, biết trong bao tải có gà, anh T4 đã gọi điện thoại cho ông Đường Văn Đ1, ông Đ1 nói với T4 không phải gà của gia đình, đồng thời ông Đ1 gọi điện thoại cho ông Nguyễn Quý T2 ra xem thì thấy bao tải đựng gà và 01 đôi giày nên đem về nhà. Trong khi thấy T4 gọi điện thoại thì bị cáo Cao Văn P lấy xe bỏ trốn, đi được một đoạn thì dừng lại thì thấy bị cáo V đi bộ đến, bị cáo P chở bị cáo V quay lại vị trí giấu gà thì chỉ thấy bao tải gà có 08 con, không thấy 01 tải bao gà có 06 con và đôi giày của bị cáo V; bị cáo V tiếp tục đi vào khu chăn nuôi lấy trộm thêm được 01 con ngỗng, 06 quả trứng ngỗng. Cả hai người chở gà ra tiểu khu D, thị trấn C bán cho bà Đào Thị K được 1.200.000 đồng (bị cáo P lấy 700.000 đồng, chia cho bị cáo V 500.000 đồng). Còn ngỗng, trứng ngỗng bị cáo P đem đi giấu, hôm sau bị cáo P đưa cho bị cáo V đem đi bán được 200.000 đồng, bị cáo V lấy hết. Số tiền bán gà, ngỗng, trứng ngỗng có được các bị cáo P, V đã tiêu sài hết. Hôm sau gia đình ông T2 kiểm tra, phát hiện mất thêm 08 con gà, 01 con ngỗng, 06 quả trứng ngỗng nên đến Công an xã trình báo, giao nộp đôi giày, 06 con gà cho Công an xã C, huyện B. Vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định khởi tố vụ án số 12, quyết định khởi tố bị can số 13 cùng ngày 27/02/2023.

Đến khoảng 16 giờ ngày 06/01/2023, khi bị cáo Nguyễn Văn V đang ở nhà tại thôn T, xã Đ, huyện B thì nảy sinh ý định trộm cắp lợn của ông Hoàng Văn T3 ở cạnh nhà, bị cáo V sang nhà T3 thấy không có ai ở nhà, bị cáo V đi vào chuồng lợn của T3 bắt trộm 01 con lợn, lấy bao tải gần đó cho lợn vào bao tải rồi vác ra đường tìm người mua nhưng không có ai mua, sau đó bị cáo V đến nhà Hoàng Văn L1 ở thôn P, xã Đ, huyện B nhờ L1 chở đến nhà Lưu Thị D1 ở thôn N, xã T, huyện B bán nhưng D1 không mua, bị cáo V để lợn tại nhà D1 và mượn D1 200.000 đồng rồi cùng L1 đi về. Sau khi phát hiện bị mất lợn, ông Hoàng Văn T3 đã trình báo Cơ quan Công an yêu cầu giải quyết. Cơ quan Công an đã thu giữ được con lợn do bị cáo Nguyễn Văn V trộm cắp của ông Hoàng Văn T3. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã khởi tố vụ án số 13 ngày 07/3/2023.

Sau đó các vụ án được nhập lại để điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 05 (Năm) con

gà, loại gà tam hoàng có tổng trọng lượng 11,4kg có trị giá là 798.000 đồng (Bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng); 01 bao tải dứa trị giá 2.000 đồng (Hai nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện B kết luận: 14 con gà, 01 con ngỗng, 06 quả trứng ngỗng có tổng trị giá 2.660.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: Một con lợn, loại lợn ta, lông màu đen nặng 06kg có trị giá 420.000 đồng (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSBB ngày 24/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V và Cao Văn P về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."*

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V, Cao Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Cao Văn P theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Cao Văn P phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 10/02/2023.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định được các bị cáo không có tài sản gì, hiện đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có việc làm ổn định để tạo ra nguồn thu nhập. Ngoài ra, bị cáo V thuộc hộ nghèo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo P đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Quý T2 số tiền 1.290.000 đồng nên ông T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, bị cáo P cũng không yêu cầu bị cáo V phải trả lại

cho bị cáo P số tiền đã bỏ ra để bồi thường cho ông Nguyễn Quý T2; bị hại Hoàng Sành C, Hoàng Văn T3 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý như sau:

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 20F7 - 8634 tạm giữ của Dương Văn L. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Dương Văn L.

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 97F2 - 3536 tạm giữ của bị cáo Cao Văn P. Đây là phương tiện bị cáo P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 đôi giày tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn V và 01 bao tải đây là những đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V gia đình thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V theo quy định của pháp luật. Bị cáo Cao Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V, người bào chữa đồng ý với điều khoản, tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 6 đến 12 tháng tù; về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng; về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét; về án phí đề nghị miễn án phí cho bị cáo; về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa, các bị cáo nhất trí tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí... mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người bào chữa, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), người làm chứng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 291, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

*[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt*: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn V, Cao Văn P tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn V, Cao Văn P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Ngày 23/11/2022 tại thôn B, xã M, huyện B, bị cáo Nguyễn Văn V cùng Dương Văn L trộm của ông Hoàng Sành C 05 con gà, 01 chiếc bao tải có tổng trị giá là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); Ngày 06/01/2022 tại thôn T, xã Đ, huyện B, bị cáo Nguyễn Văn V trộm của ông Hoàng Văn T3 01 con lợn có trị giá 420.000 đồng (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Các lần trộm cắp này trị giá chưa đến 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo Nguyễn Văn V đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, do vậy các lần vi phạm này đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 20/12/2022 tại thôn N, xã C, huyện B, bị cáo Nguyễn Văn V cùng bị cáo Cao Văn P trộm của ông Nguyễn Quý T2 14 con gà, 01 con ngỗng, 06 quả trứng ngỗng có tổng trị giá 2.660.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức từ trước. Vì vậy khi xem xét trách nhiệm hình sự căn cứ vào nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

*[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn V có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự (Ngày 22/11/2022, bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 138/QĐ-XPHC)); Bị cáo Cao Văn P có nhân thân xấu (Ngày 08/11/2007, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" (Quyết định số: 39/QĐ-XPHC)).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cao Văn P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* về hành vi phạm tội của mình; bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị không lớn do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"*. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T có Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Cao Văn P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Quý T2 số tiền 1.290.000 đồng do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại"*; bị cáo *"phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng",* bị cáo có bố đẻ là ông Cao Đức N có Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, hành vi của các bị cáo khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với yêu cầu của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 6 đến 12 tháng tù, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo Nguyễn Văn V có nhân thân xấu, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị không đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy các bị cáo không có tài sản gì, hiện đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có việc làm để tạo ra nguồn thu nhập. Ngoài ra, bị cáo V thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

*[4] Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình giải quyết vụ án bị cáo P đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Quý T2 số tiền 1.290.000 đồng nên bị hại T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, bị cáo P cũng không yêu cầu bị cáo V phải trả lại cho bị cáo P số tiền đã bỏ ra để bồi thường cho ông Nguyễn Quý T2; bị hại Hoàng Sành C, Hoàng Văn T3 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

*[5] Về vật chứng:*

+ Đối với 08 con gà trộm của ông Nguyễn Quý T2 các bị cáo Nguyễn Văn V, Cao Văn P đã bán cho bà Đào Thị K và bà K đã bán cho người không quen biết nên không thu giữ được. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

+ Đối với 01 con ngỗng, 06 quả trứng ngỗng bị cáo Nguyễn Văn V bán cho người không xác định được địa chỉ nên không thu giữ được. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

+ Đối với 06 con gà các bị cáo Nguyễn Văn V, Cao Văn P trộm của ông Nguyễn Quý T2; 05 con gà bị cáo Nguyễn Văn V trộm của Hoàng Sành C; 01 con lợn bị cáo Nguyễn Văn V trộm của ông Hoàng Văn T3. Cơ quan điều tra thu giữ được đã trả cho các bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

+ Đối với 02 bảo tải đựng gà, 01 bảo tải đựng lợn không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 20F7 - 8634 tạm giữ của Dương Văn L. Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này Dương Văn L đã sử dụng chiếc xe này cùng với bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, Hành vi của L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển Cơ quan chức năng xử lý bằng biện pháp khác. Do đó trả lại chiếc xe cho Dương Văn L.

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 97F2 - 3536 tạm giữ của bị cáo Cao Văn P. Đây là phương tiện bị cáo P sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, là phương tiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 đôi giày tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn V bị cáo không yêu cầu lấy lại và 01 bao tải các bị cáo sử dụng để đựng gà là tài sản trộm cắp. Các tài sản, đồ vật này không có giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

*[6] Về các vấn đề khác:*

Đối với bà Đào Thị K1 không biết 08 con gà bị cáo Cao Văn P đem đến bán là tài sản do trộm cắp mà có; ông Hoàng Văn L1, bà Lưu Thị D1 không biết con lợn

là tài sản do bị cáo Nguyễn Văn V trộm cắp do đó không có lỗi nên không xem xét xử lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với 01 con ngỗng, 06 quả trứng ngỗng, bị cáo Nguyễn Văn V khai bán cho một người tên C2 ở tiểu khu C, thị trấn C, huyện B nhưng qua xác minh không có người này nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Dương Văn L là người cùng bị cáo Nguyễn Văn V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Hoàng Sành C nhưng trị giá chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự và bản thân L không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không cấu thành tội phạm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Cơ quan chức năng xử lý bằng biện pháp khác là có căn cứ pháp luật.

*[7] Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn V thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo Cao Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*[8] Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn V, Cao Văn P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

**2. Về hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 18 *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (10/02/2023).

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn P 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**3. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy những tài sản, đồ vật không có giá trị sử dụng gồm: 01 đôi giày nhãn hiệu ASIA, giày cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn V và 01 bao tải màu đỏ cam, bên trong có dòng chữ "URAE", bao đã qua sử dụng.

+ Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM Power, màu đen, biển kiểm soát 20F7 - 8634 cho Dương Văn L, sinh năm 1993 (Trú tại: Thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

+ Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA 110, biển kiểm soát 97F2 - 3536 màu xanh đen, xe không có gương chiếu hậu, bị xước một bên yếm bên trái xe cũ đã qua sử dụng của bị cáo Cao Văn P.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn V.

- Buộc bị cáo Cao Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh Bắc Kạn;*
*- VKSND tỉnh Bắc Kạn;*
*- VKSND huyện Ba Bể;*
*- Bị cáo;*
*- Người bào chữa;*
*- Bị hại;*
*- Người có QL,NVLQ;*
*- Chi cục THADS huyện Ba Bể;*
*- Công an huyện Ba Bể;*
*- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;*
*- THAHS;*
*- Lưu hồ sơ vụ án;*
*- Lưu Văn phòng.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Anh Tuấn**